

Số : 2307 /QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 28 tháng 11 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Giao kế hoạch điều hòa vốn XDCB tập trung**  
**năm 2013, tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2013, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1383/TTr-SKHĐT ngày 25/11/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch điều hòa vốn XDCB tập trung năm 2013 cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tỉnh Bình Phước.

*(Có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)*

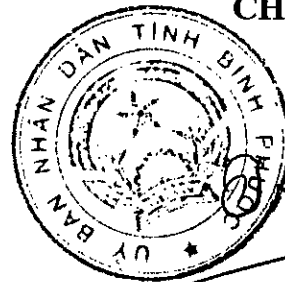
Những nội dung khác không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Chủ đầu tư các dự án chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các sở ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT.TU, TT.HĐND;
- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng KTTH;
- Lưu VT. *MLC*



**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Văn Trâm*

**KẾ HOẠCH ĐIỀU HÒA VỐN ĐẦU TƯ XDCB TẬP TRUNG NĂM 2013**  
(Kèm theo Quyết định số 2307 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	DANH MỤC	KẾ HOẠCH ĐÃ GIAO				KẾ HOẠCH ĐIỀU HÒA				CHỦ ĐẦU TƯ
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Trong đó			
			Vốn đầu tư trong cân đối	Thu XSKT	Vốn vay Chương trình KCH kênh mương, GTNT		Vốn đầu tư trong cân đối	Thu XSKT	Vốn vay Chương trình KCH kênh mương, GTNT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	<b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>	95.456	19.530	45.676	30.250	95.456	19.530	45.676	30.250	
<b>I</b>	<b>NÔNG NGHIỆP - THỦY LỢI</b>	28.400	5.000	-	23.400	28.400	5.000	-	23.400	
1	Hồ chứa nước Sơn Lợi	8.400	5.000		3.400	13.400	5.000		8.400	Sở NN và PTNT
2	Hệ thống kênh nội đồng thuộc công trình hồ chứa nước Đồng Xoài	20.000			20.000	15.000			15.000	Sở NN và PTNT
<b>II</b>	<b>GIAO THÔNG - VẬN TẢI</b>	16.280	9.430	-	6.850	18.940	12.090	-	6.850	
1	Xây dựng cầu Rạt	12.850	6.000		6.850	10.210	3.360		6.850	Sở GTVT
2	TTKL xây dựng hệ thống đường khu TTHC tỉnh (tuyến đường Lý Thường Kiệt)	-				640	640			Sở GTVT
3	TTKL nâng cấp mở rộng đường Tân Khai - Tân Quan	-				2.000	2.000			Sở GTVT
4	Đường xung quang tượng đài Chiến thắng Đồng Xoài, thị xã Đồng Xoài	3.430	3.430			6.090	6.090			UBND thị xã Đồng Xoài
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG ĐÔ THỊ</b>	3.000	3.000	-	-	1.500	1.500	-	-	
1	Khu dân cư và đất xây dựng trụ sở ngành NN&PTNT	3.000	3000			1.500	1500			Sở NN và PTNT

IV	Y TẾ	12.376	0	12.376	0	12.376	0	12.376	0	
1	Phòng khám đa khoa khu vực Đak O - huyện Bù Gia Mập	2.376		2.376		-		0		UBND huyện Bù Gia Mập
2	Bệnh viện đa khoa huyện Bù Gia Mập	10.000		10.000		12.376		12.376		UBND huyện Bù Gia Mập
<b>V</b>	<b>GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO</b>	<b>24.100</b>	<b>0</b>	<b>24.100</b>	<b>0</b>	<b>26.400</b>	<b>0</b>	<b>26.400</b>	<b>0</b>	
1	Khối hiệu bộ và hạ tầng kỹ thuật Trường THPT Chu Văn An, huyện Chơn Thành	200		200		-				Sở GD&ĐT
2	Xây dựng hàng rào và san lấp mặt bằng (phần mở rộng) Trường THPT chuyên Quang Trung	3.500		3500		3.000		3000		Sở GD&ĐT
3	Xây dựng khối phòng học bộ môn Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh, huyện Hớn Quản	5.000		5000		4.000		4000		Sở GD&ĐT
4	Xây dựng công, tường rào, nhà bảo vệ, sân đường Trường cấp 2, 3 Đồng Tiến huyện Đồng Phú	2.000		2000		1.600		1600		Sở GD&ĐT
5	TTKL San ủi mặt bằng, xây dựng công hàng rào và sân bê tông trường cấp 2, 3 Đa Kia, huyện Bù Gia Mập	1.400		1.400		1.200		1.200		UBND huyện Bù Gia Mập
6	Xây dựng trường THPT Phước Bình, thị xã Phước Long	12.000		12.000		10.000		10.000		Sở GD&ĐT
7	TTKL Trường THPT Hùng Vương, thị xã Đồng Xoài					3.000		3.000		Sở GD&ĐT
8	TTKL các công trình đã quyết toán ngành Giáo dục - Đào tạo					3.600		3.600		
<b>VI</b>	<b>KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>	<b>7.200</b>	<b>-</b>	<b>7.200</b>	<b>-</b>	<b>6.900</b>	<b>-</b>	<b>6.900</b>	<b>-</b>	
	Xây dựng nhà làm việc và mua sắm thiết bị đo lường Trung tâm kỹ thuật đo lường và thử nghiệm	7.200		7.200		6.900		6.900		Sở KH & CN
<b>VII</b>	<b>VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	2.000		2.000		-		-		Sở LĐ, TB&XH
<b>VIII</b>	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>	<b>2.100</b>	<b>2.100</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>940</b>	<b>940</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	CBĐT Xây dựng trường THPT Ngô Quyền, huyện Bù Gia Mập	700	700							Sở GD&ĐT
2	CBĐT trường THPT Thanh Hòa, huyện Bù Đốp	700	700							Sở GD&ĐT



3	CBĐT trường PTDTNT huyện Lộc Ninh	700	700						Sở GD&ĐT
4	CBĐT + TKKT Đường giao thông biên giới (Hoa Lư - Chiu Riu và Lộc Thiện - Tà Nốt) Đoạn 2 tuyến từ ngã 3 Mũi Tôn (Lộc Thiện đi vào đồn biên phòng 805 Tà Nốt ) nối với đường tuần tra biên giới, dài 11,563,5m					450	450		Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng
5	CBĐT + TKKT Đường giao thông biên giới (Hoa Lư - Chiu Riu và Lộc Thiện - Tà Nốt) Đoạn 1 tuyến từ ngã 3 Hoa Lư (Lộc Thạnh đi vào đồn biên phòng 803 Chiu Riu ) nối với đường tuần tra biên giới, dài 17,175m					490	490		Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng